TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:107/2023/QĐST-HNGĐ	*Yên Lập, ngày 07 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu Lóng Lủm, xã Địch Qủa, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Trần Quang T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu 16, xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Trần Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Trần Quang T được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Trần Uyên N, sinh ngày 29/8/2017 và Trần Gia H, sinh ngày 12/10/2019, kể từ khi ly hôn đến khi các con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi), chị Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trần Quang T (Do anh Trần Quang T tự nguyện không yêu cầu). Chị Lê Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Trần Quang T cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

Về tài sản chung; công nợ và công sức: Chị Lê Thị H và anh Trần Quang T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị H tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại biên lai thu số

AA/2020/0008633 ngày 10/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Lê Thị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Địch Qủa, H. Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Bùi Xuân Trường